



Số: 019/2017/CV-TGD-VEFAC JSC

V/v: Công bố thông tin về
Báo cáo thường niên năm 2016

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (“Công ty”) xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với tổ chức đăng ký giao dịch theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT/BTC của Bộ Tài chính ngày 06/10/2015 và Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016, Công ty đã có công văn số 17/2017/CV-TGD-VEFAC JSC gửi Quý Cơ quan về công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2016.

Tuy nhiên, do sơ suất trong quá trình in ấn, Công ty đã gửi bản chưa chính thức của Báo cáo thường niên năm 2016. Công ty xin được gửi lại bản chính thức như đính kèm công văn này.

Trân trọng cảm ơn Quý Cơ quan!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÝ HOA LIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

MỤC LỤC

I. VEFAC 2016.....	3
1. Sự kiện nổi bật trong năm 2016.....	3
2. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	4
II. GIỚI THIỆU VEFAC.....	6
1. Quá trình hình thành phát triển VEFAC	6
2. Ngành nghề kinh doanh của VEFAC.....	7
3. Danh sách công ty liên quan đến 31/12/2016.....	9
4. Tóm tắt tình hình tài chính	9
5. Định hướng phát triển của Công ty	10
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017	12
1. Tổng quan tình hình kinh tế năm 2016 và triển vọng năm 2017	12
2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	12
3. Những thay đổi chủ yếu	14
4. Dự án đang triển khai	15
5. Phương hướng và kế hoạch hành động năm 2017.....	16
IV. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP.....	17
1. Mô hình quản trị công ty	17
2. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành	18
3. Báo cáo Hội đồng Quản trị.....	20
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát.....	21
5. Thay đổi nhân sự và Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.....	22
6. Quản trị rủi ro	22
7. Cơ cấu cổ đông và Thay đổi sở hữu của các cổ đông chủ chốt.....	23
8. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	26
9. Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	26
10. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	26
V. QUẢN LÝ NHÂN LỰC	27
1. Cơ cấu nhân sự	27
2. Chính sách đối với người lao động.....	27
VI. TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	28
1. Bảng cân đối kế toán	28

2.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	30
3.	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	31

I. VEFAC 2016

1. SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM 2016

Tổ chức các sự kiện triển lãm lớn

Trong năm 2016, Công ty tổ chức các hội chợ thường niên như:

- Hội chợ Xuân 2016 (diễn ra từ 27/01/2016 – 05/02/2016)
- Hội chợ Quốc tế Hàng Công nghiệp Việt Nam 2016 (diễn ra từ 17/10/2016 – 20/10/2016)
- Hội chợ Thời trang Việt Nam 2016 (diễn ra từ 21/12/2016 – 25/12/2016)

Đây là các hội chợ truyền thống, quy mô lớn với sự tham gia của nhiều Thương hiệu có uy tín trên thị trường.

Nhận nhiều bằng khen và giải thưởng quan trọng

Trong năm 2016, Công ty đã được nhận các hình thức khen thưởng sau đây:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì thành tích tổ chức thành công Triển lãm Thành tựu Kinh tế – Xã hội nhân dịp kỷ niệm 70 năm Quốc khánh Việt Nam.
- Bằng khen của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương năm 2016.

2. THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần (“CTCP”) Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (“Công ty” hoặc “VEFAC”), tôi xin gửi tới Quý cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Thưa Quý vị,

Với hơn 40 năm hình thành và phát triển, VEFAC là đơn vị tổ chức, cung cấp dịch vụ hội chợ triển lãm hàng đầu tại Việt Nam. Uy tín của VEFAC đã được tạo dựng và khẳng định qua hàng nghìn hội chợ, triển lãm quy mô lớn, trong đó có nhiều sự kiện tầm quốc gia và quốc tế.

Năm 2016, tốc độ tăng trưởng của kinh tế Việt Nam thuộc nhóm dẫn đầu ở khu vực châu Á. Trong bối cảnh đó, VEFAC đã ghi nhận kết quả doanh thu về cung cấp dịch vụ đạt hơn 19,4 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 44,4 tỷ đồng. Mã cổ phiếu VEF của Công ty kể từ khi niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán UPCOM ngày 22/12/2015 đã tăng trưởng mạnh mẽ. Thị giá cổ phiếu cuối năm 2016 ở mức 42.500 đồng/cổ phiếu, gấp hơn 4 lần mức giá ngày chào sàn. Có thời điểm, cổ phiếu VEF đạt 90.000 đồng/cổ phiếu và trở thành hiện tượng của sàn giao dịch.

Kết quả ghi nhận sự thay đổi tích cực của Công ty sau khi cổ phần hóa và đem lại giá trị cho nhà đầu tư, cổ đông, người lao động và khách hàng.

Bên cạnh việc đổi mới về mô hình hoạt động, Ban lãnh đạo Công ty đang nỗ lực thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao là đầu tư xây dựng Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới - một trong 10 công trình trọng điểm ưu tiên theo Quy hoạch Vùng Thủ đô. Dự án đã động thổ ngày 08/10/2016, khi hoàn thành sẽ là nơi tổ chức những sự kiện chính trị – kinh tế – văn hóa đẳng cấp mang tầm quốc tế, đồng thời góp phần thay đổi diện mạo và tạo động lực phát triển cho các tỉnh bắc sông Hồng.

Cùng với Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới, năm 2016, VEFAC đã tiến hành khoan cọc thí nghiệm để chuẩn bị khởi công xây dựng Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ và nhà ở tại 148 Giảng Võ và chuẩn bị phát triển dự án khu chức năng đô thị Nam Đại lộ Thăng Long tại Mỹ Trì, Hà Nội. Các dự án bất động sản đã đánh dấu bước tiến mới của VEFAC trong việc mở rộng lĩnh vực kinh doanh.

Đặc biệt, với việc trở thành công ty con của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”), VEFAC đã được thừa hưởng kinh nghiệm phát triển dự án, hệ thống quản trị vững mạnh, uy tín thương hiệu, cùng hệ sinh thái các sản phẩm/dịch vụ đẳng cấp của Tập đoàn Vingroup. Bên cạnh đó, việc Nhà nước còn nắm giữ 10% vốn điều lệ thông qua cơ quan đại diện phần vốn là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng góp phần tăng thêm vị thế của Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ giao. Đây là nền tảng vững chắc để Công ty triển khai thành công các kế hoạch lớn và phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Thưa Quý Cổ đông,

Trong xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế, tốc độ tăng trưởng của kinh tế Việt Nam và các hoạt động đầu tư dự kiến sẽ tăng trưởng tốt ổn định, tạo thuận lợi để VEFAC tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu ngành. Công ty cũng tập trung đẩy mạnh tiến độ đầu tư phát triển các dự án được giao, chú trọng xây dựng

phương án kinh doanh và sử dụng lao động để nâng cao hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

HDQT Công ty tin tưởng, với kế hoạch đầu tư đã được nghiên cứu kỹ lưỡng cùng ý chí quyết tâm, nỗ lực của toàn thể các cán bộ nhân viên – CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam sẽ có một năm hoạt động bứt phá và hiệu quả.

Thay mặt HDQT, tôi xin gửi lời tri ân chân thành đến Quý Cổ đông vì đã ủng hộ trong thời gian qua, và mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành của Quý vị trong năm 2017.

Trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký và đóng dấu)

LÝ HOA LIÊN

II. GIỚI THIỆU VEFAC

1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN VEFAC

Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam được thành lập từ những năm 1960, đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển với các tên gọi khác nhau: Khu Triển lãm Giảng Võ (1975 – 1978), Khu Triển lãm Trung ương (1979 – 1982), Trung tâm Triển lãm thành tựu kinh tế kỹ thuật Việt Nam (1982 – 1985), và Trung tâm Triển lãm Giảng Võ (1985 – 1989). Ngày 18/01/1989, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 06/HĐBT thành lập Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, là một đơn vị sự nghiệp có thu.

Đến ngày 04/05/1995, Trung tâm chuyển đổi thành doanh nghiệp Nhà nước với chức năng kinh doanh chính là tổ chức triển lãm, hội chợ, hội nghị trong và ngoài nước, kinh doanh các loại hình dịch vụ, quảng cáo, thông tin, thương mại trong và ngoài nước theo Giấy đăng ký kinh doanh số 109988 cấp ngày 04/06/1995. Ngày 30/06/2010, Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam theo quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (“Bộ VH-TT-DL”). Ngày 04/01/2011, Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam đổi tên thành Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (“Công ty VEFAC”) theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111472.

Công ty VEFAC kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, tiếp tục cổ phần hóa gắn với thực hiện dự án theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ VH-TT-DL (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1082/TTg-ĐMDN ngày 25/6/2010 và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 2295/QĐ-BVH-TT-DL ngày 30/06/2010).

Trải qua quá trình phát triển, VEFAC đã vươn lên trở thành công ty hàng đầu của Việt Nam chuyên tổ chức hội chợ triển lãm, đặc biệt là các hội chợ triển lãm mang tầm vóc quốc gia và quốc tế. Chính vì vậy, năm 2007, tại Thông báo số 33/TB-VPCP ngày 27/02/2007, Chính phủ đã giao Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam làm chủ đầu tư Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia gồm 2 dự án thành phần: Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia tại Mỹ Trì và Dự án Giảng Võ. Đến ngày 28/01/2015, tại Thông báo số 25/TB – VPCP Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển đổi địa điểm triển khai Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia từ Mỹ Trì về trục Nhật Tân đi sân bay Nội Bài (thuộc huyện Đông Anh, Hà Nội). Cơ chế tài chính xây dựng dự án được lấy từ nguồn thu chuyển đổi Trung tâm Thương mại, Dịch vụ, Văn hóa hiện nay tại 148 Giảng Võ và Dự án Trung tâm Văn hóa, Du lịch, Thương mại tại Mỹ Trì. Theo đó, bao gồm 3 dự án thành phần:

1. Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới tại trục đường Nhật Tân đi sân bay Nội Bài, thuộc huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;
2. Dự án Trung tâm Thương mại, Dịch vụ, Văn hóa tại số 148 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
3. Dự án Trung tâm Văn hóa, Du lịch, Thương mại tại Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Ngày 11/02/2015, Bộ VH-TT-DL ban hành Quyết định số 468/QĐ – BVH-TT-DL về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam thành công ty cổ phần.

Ngày 20/03/2015, cuộc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội với giá đầu thành công bình quân là 10.058 đồng/cổ phần và tổng số lượng cổ phần bán được là 620.500 cổ phần.

Đến ngày 06/05/2015, Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam đã chính thức trở thành Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 1, với mức vốn điều lệ là 1.666.040.500.000 đồng.

Ngày 25/11/2015, cổ phiếu Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCOM với mã chứng khoán VEF và chính thức giao dịch vào ngày 22/12/2015.

Trụ sở chính: Số 148 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại:(84 4) 38345655

Fax:(84 4) 37721480

Website: www.vcfac.vn

2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA VEFAC

Ngành nghề kinh doanh của VEFAC được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010011147 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 06/05/2015 như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị trong và ngoài nước	8230 (chính)
2.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn văn hóa, nghệ thuật quần chúng, tổ chức lễ hội	9000
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư, khai thác và tiếp nhận các dự án đầu tư trong nước và ngoài nước trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	6619
4.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
5.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
6.	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: – Xây dựng nhà các loại – Xây dựng các công trình văn hóa, thể thao, du lịch, công trình hội chợ, triển lãm và các công trình dân dụng, công nghiệp	4100
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

9.	Phá dỡ	4311
10.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Chi tiết: Hoạt động đại lý vé máy bay, tàu thủy, tàu hỏa	5229
16.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ chuyển phát	8219
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5610
19.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới)	5621
20.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
21.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
22.	Hoạt động hậu kỳ	5912
23.	Hoạt động chiếu phim	5914
24.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
25.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
26.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ hoạt động điều tra)	7320
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (không bao gồm thiết kế công trình)	7410
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (trừ máy bay và khinh khí cầu)	7730
29.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7820
30.	Đại lý du lịch	7911
31.	Điều hành tua du lịch	7912

32. Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
33. Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
34. Dịch vụ đóng gói	8292
35. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
36. Giáo dục thể thao và giải trí	8551
37. Giáo dục văn hóa nghệ thuật	8552
38. Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
39. Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
40. Hoạt động thể thao khác	9319
41. Hoạt động của các công viên vui chơi và các công viên theo chủ đề	9321
42. Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
43. Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
44. Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
45. Hoạt động tư vấn quản lý	7020

(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

3. DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN QUAN ĐẾN 31/12/2016

Công ty mẹ: Tập đoàn Vingroup – Công ty CP

- Địa chỉ: Số 7 Đường Bằng Lăng 1, Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ: 26.377.079.540.000 đồng (căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKDN do Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp thay đổi lần 63 được cấp ngày 28 tháng 2 năm 2017)
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của công ty mẹ: 83,32% (tương ứng 1.388.109.450.000 đồng) vốn điều lệ Công ty cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản, huy động vốn, đầu tư góp vốn và cung cấp các dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp.

4. TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015 (i)	Năm 2015 (ii)
Doanh thu thuần	19.438.195.753	64.757.421.732	64.523.947.218
Doanh thu tài chính	94.434.505.973	51.611.735.407	646.928.658

Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	55.456.619.716	37.707.682.525	4.645.680.496
Lợi nhuận trước thuế	55.526.666.623	37.801.182.525	4.801.653.750
Lợi nhuận sau thuế	44.422.996.378	29.346.554.527	3.087.397.009
Tài sản ngắn hạn	1.660.490.336.357	1.657.635.522.083	1.631.271.803.773
Tài sản dài hạn	96.775.582.062	59.148.031.652	66.959.282.928
Tổng tài sản	1.757.265.918.419	1.716.783.553.735	1.698.231.086.701
Nợ phải trả	12.167.734.589	16.108.366.283	1.528.898.203.411
Vốn chủ sở hữu	1.745.098.183.830	1.700.675.187.452	169.332.883.290
Chỉ số tài chính			
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động (%) ⁽ⁱⁱⁱ⁾	48,70	32,40	7,13
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (%) ^(iv)	39,01	25,22	4,74
Nợ phải trả/Vốn chủ SH (lần)	0,01	0,01	9,02
LN sau thuế/Vốn chủ SH (%)	2,55	1,73	1,82

(i): Giai đoạn từ 6/5/2015 (Chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần) đến ngày 31/12/2015.

(ii): Giai đoạn từ 1/1/2015 đến 5/5/2015.

(iii): Tỷ suất lợi nhuận hoạt động tính trên tổng doanh thu thuần và doanh thu tài chính.

(iv): Tỷ suất lợi nhuận sau thuế tính trên tổng doanh thu thuần và doanh thu tài chính.

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Với hơn 40 năm hình thành và phát triển, VEFAC đã tạo dựng được chỗ đứng vững chắc trong lĩnh vực Hội chợ triển lãm. Công ty cũng là trung tâm hội chợ lớn nhất khu vực phía Bắc, nơi hội tụ của các hội chợ triển lãm hàng đầu trong nước và quốc tế.

Bên cạnh chuyên môn về Hội chợ triển lãm, Công ty còn có lợi thế cạnh tranh vượt trội so với các doanh nghiệp trên thị trường nhờ sở hữu những dự án có vị trí đắc địa tại Giảng Võ, Mễ Trì và Đông Anh. Các nguồn lực khác đều khá quan như chất lượng cán bộ công nhân viên, tình hình tài chính lành mạnh, không có nợ đọng khó đòi.

Nhằm giữ vững vị thế của một doanh nghiệp hàng đầu, chiến lược phát triển của Công ty gồm:

- Xây dựng phương án kinh doanh và phương án sử dụng lao động hiệu quả để phát triển bền vững
- Cải tiến công tác quản lý để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp
- Duy trì các lĩnh vực hoạt động thế mạnh từ trước đến nay, trong đó hoạt động tổ chức hội chợ, triển lãm là cốt lõi, đồng thời phát triển, bổ sung những ngành nghề kinh doanh, dịch vụ mới mà Thủ tướng Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền cho phép trong Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia tại Đông Anh, Dự án Mễ Trì và Dự án Giảng Võ

- Tập trung thu hút đầu tư, thực hiện Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia, Dự án Mễ Trì và Dự án Giảng Võ theo đúng tiến độ.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2016 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2017

Tổng quan tình hình kinh tế năm 2016

Năm 2016, GDP Việt Nam tăng trưởng đạt 6,21%, thuộc nhóm dẫn đầu ở khu vực Châu Á. Công nghiệp và xây dựng tiếp tục là khu vực có tốc độ tăng trưởng tốt nhất, đạt 7,57%, trong khi lạm phát bình quân chỉ ở mức 2,66%.

Triển vọng năm 2017

Theo dự báo của Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM), tăng trưởng kinh tế năm 2017 ước đạt 6,43%, với mức lạm phát khoảng 3,46% và tăng trưởng xuất khẩu dự báo ở mức 7,2%. Nhìn chung, năm 2017 dự kiến sẽ tiếp tục là một năm phát triển ổn định đối với nền kinh tế Việt Nam.

Kinh tế thế giới năm 2017 cũng được dự báo lạc quan hơn sau khi nằm ở mức thấp trong thời kỳ hậu khủng hoảng những năm qua. Theo đó, trong báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu phát hành tháng 1/2017, Ngân hàng Thế giới dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ phục hồi đạt 2,7% trong năm nay từ mức tăng trưởng 2,3% của năm 2016.

Ngành Hội chợ triển lãm bản chất là xúc tiến thương mại – đầu tư nên sẽ phát triển theo nhịp tăng trưởng của kinh tế trong nước và thế giới. Những tín hiệu tích cực trên chính là cơ hội đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực tổ chức hội chợ thương mại nói chung và cho công ty nói riêng.

2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015 (i)	Năm 2015 (ii)
Tổng doanh thu, thu nhập tài chính	113.872.701.726	116.369.157.139	65.170.875.976
Lợi nhuận trước thuế	55.526.666.623	37.801.182.525	4.801.653.750
Lợi nhuận sau thuế	44.422.996.378	29.346.554.527	3.087.397.009

(i): Giai đoạn từ 6/5/2015 (Chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần) đến ngày 31/12/2015

(ii): Giai đoạn từ 1/1/2015 đến 5/5/2015

Năm 2016, Công ty đạt tổng doanh thu 113,9 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận hoạt động đạt 48,70%, tăng 16,30% so với giai đoạn trước. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 39,01%, tăng 13,79% so với giai đoạn trước. Trong năm 2016 bên cạnh việc tích cực triển khai 3 dự án lớn, Công ty vẫn duy trì tổ chức các hội chợ triển lãm truyền thống, thu hút hàng trăm doanh nghiệp tham gia.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 so với kế hoạch

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	Chênh lệch	Tỷ lệ
Doanh thu cung cấp dịch vụ	19.438.195.753	16.400.000.000	3.038.195.753	18,53%
Doanh thu hoạt động tài chính	94.434.505.973	68.400.000.000	26.034.505.973	38,06%
Tổng	113.872.701.726	84.800.000.000	29.072.701.726	34,28%

So với kế hoạch đã đề ra, doanh thu cung cấp dịch vụ tăng 3,04 tỷ đồng, tương ứng tăng 18,53% do Ban lãnh đạo và các cán bộ nhân viên công ty đã nỗ lực trong việc tổ chức thành công 3 hội chợ lớn thường niên. Trong năm 2016, với việc điều tiết luồng tiền một cách linh hoạt, công ty đã đạt doanh thu hoạt động tài chính: 94,43 tỷ đồng, tăng 26,03 tỷ đồng so với kế hoạch.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2016

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015 (i)	Năm 2015 (ii)
Cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	5,51%	3,45%	3,95%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	94,49%	96,55%	96,05%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	0,69%	0,94%	90,03%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	99,31%	99,06%	9,97%
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	136,47	114,98	1,07
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	136,47	114,99	1,07
Tỷ suất lợi nhuận			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	2,53%	1,71%	0,18%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	228,53%	45,31%	4,79%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	2,55%	1,73%	1,82%

(i): Giai đoạn từ 6/5/2015 (Chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần) đến ngày 31/12/2015.

(ii): Giai đoạn từ 1/1/2015 đến 5/5/2015.

3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU

Tăng trưởng tài sản

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm bàn giao (31/12/2015) là 1.716,78 tỷ đồng, tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 1.757,26 tỷ đồng. Tổng tài sản tăng 40,48 tỷ đồng chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 937,80 tỷ đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 937,56 tỷ đồng
- Tài sản ngắn hạn khác tăng 3,15 tỷ
- Tài sản cố định giảm 43,73 tỷ đồng
- Xây dựng cơ bản dở dang tăng 82,57 tỷ đồng
- Các biến động giảm tài sản khác 1,27 tỷ đồng

Trong đó:

- Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 937,80 tỷ tương ứng với đó là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn tăng chủ yếu và do Công ty đã điều tiết nguồn tiền một cách linh hoạt, sử dụng nguồn tiền nhàn rỗi để cho vay, tăng đáng kể thu nhập tài chính cho Công ty.
- Tài sản cố định giảm 43,73 tỷ chủ yếu là do công ty thực hiện giải phóng mặt bằng một số hạng mục tài sản nhằm mục đích thi công Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại, Dịch vụ và nhà ở tại 148 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.
- Xây dựng cơ bản dở dang tăng 82,57 tỷ do phát sinh các khoản chi phí giải phóng mặt bằng, thi công các dự án đang triển khai.

Nguồn vốn chủ sở hữu và Nợ phải trả

Biến động nguồn vốn trong năm của Công ty cho nợ ngắn hạn, nợ dài hạn, chi tiết như sau:

- Nợ ngắn hạn giảm 2,25 tỷ đồng, chủ yếu do:
 - o Phải trả người bán giảm 4,26 tỷ đồng
 - o Người mua trả tiền trước tăng 1,12 tỷ đồng
 - o Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 0,93 tỷ đồng
 - o Các khoản phải trả khác giảm 0,69 tỷ đồng
 - o Doanh thu chưa thực hiện tăng 0,80 tỷ đồng
 - o Các biến động giảm nợ phải trả ngắn hạn khác 0,15 tỷ đồng
- Nợ dài hạn giảm 1,69 tỷ đồng chủ yếu từ việc trả lại tiền đặt cọc trong năm cho đơn vị thuê gian hàng.
- Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2016 tăng 44,42 tỷ đồng do tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016.

Tổng số thuế nộp ngân sách Nhà nước

- Trong năm 2016, Công ty đã nộp cho Ngân sách Nhà nước tổng cộng 20,93 tỷ đồng tiền thuế, trong đó:
 - o Thuế thu nhập doanh nghiệp: 9,70 tỷ đồng;
 - o Thuế giá trị gia tăng: 1,19 tỷ đồng;
 - o Thuế Thu nhập cá nhân: 2,17 tỷ đồng; và
 - o Tiền thuê đất và các loại thuế khác: 7,87 tỷ đồng.

4. DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI

a. Dự án Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc gia mới

Đây là trung tâm Hội chợ triển lãm với quy mô lớn nhất châu Á và là một trong mười công trình trọng điểm ưu tiên đầu tư theo Quy hoạch vùng Thủ đô, có vai trò tạo động lực phát triển cho các tỉnh bắc sông Hồng, đồng thời là nơi tổ chức những sự kiện chính trị – kinh tế – văn hóa đẳng cấp tầm quốc tế.

Dự án có diện tích 300 ha, tọa lạc trên địa bàn giao nhau của 3 xã Đông Hội, Xuân Canh, Mai Lâm thuộc huyện Đông Anh, cách trung tâm Hà Nội 15 km. Phía đông nam dự án giáp tuyến đường nối từ cầu Tứ Liên đi vành đai 3, phía tây bắc giáp tuyến đường quy hoạch dọc theo trục không gian Hồ Tây – Cổ Loa và phía đông bắc giáp tuyến đường quốc lộ 5 kéo dài.

Lấy cảm hứng từ hình ảnh đóa sen mãn khai, đặc trưng văn hóa Việt, được thể hiện bằng ngôn ngữ kiến trúc hiện đại của Công ty GMP (Đức), sau khi hoàn thiện, Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc gia mới sẽ là công trình điểm nhấn cả về quy mô và thẩm mỹ của Thủ Đô. Dự án sẽ kiến tạo nên một “Thành phố Triển lãm” với tổ hợp các công trình chức năng đồng bộ và hoàn hảo.

Tiến độ triển khai:

- Dự án đang trong giai đoạn xác định ranh giới để lập đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.
- Dự kiến sẽ triển khai đầu tư xây dựng giai đoạn 1 bao gồm khu triển lãm thuộc Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới sau khi hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định.

b. Dự án Tổ hợp Trung tâm Thương mại, Dịch vụ , Văn hóa tại 148 Giảng Võ

Dự án nằm trên diện tích đất 6,8 ha tại khu trung tâm Giảng Võ, là tổ hợp gồm căn hộ, trung tâm thương mại và trường học.

Tiến độ triển khai:

- Đã có quyết định giao đất;
- Đã có quyết định về việc phê duyệt qui hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 số 3560/QĐ-UBND ký ngày 28/6/2016;
- Đã có giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng ký ngày 01/11/2016 số 87/GPXD cho công trình các tòa nhà;
- Đã có giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng ký ngày 24/11/2016 số 99/GPXD cho công trình trường học; và
- Dự kiến sẽ triển khai đầu tư xây dựng trong năm 2017 (phụ thuộc vào tiến độ triển khai các thủ tục đầu tư của dự án).

c. Dự án Trung tâm Văn hóa, Du lịch, Thương mại tại Mỹ Trì

Nằm trên diện tích đất 75 ha tại Mỹ Trì, Hà Nội, với qui hoạch dân số 10.000 người. Dự án gồm có các tòa nhà chung cư, biệt thự liền kề, căn hộ văn phòng (office-tel), dịch vụ thương mại và trường học.

Tiến độ triển khai dự án:

- Dự án hiện đã có quyết định về việc phê duyệt qui hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 số 6634/QĐ –UBND ký ngày 2/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Dự kiến sẽ triển khai đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định.

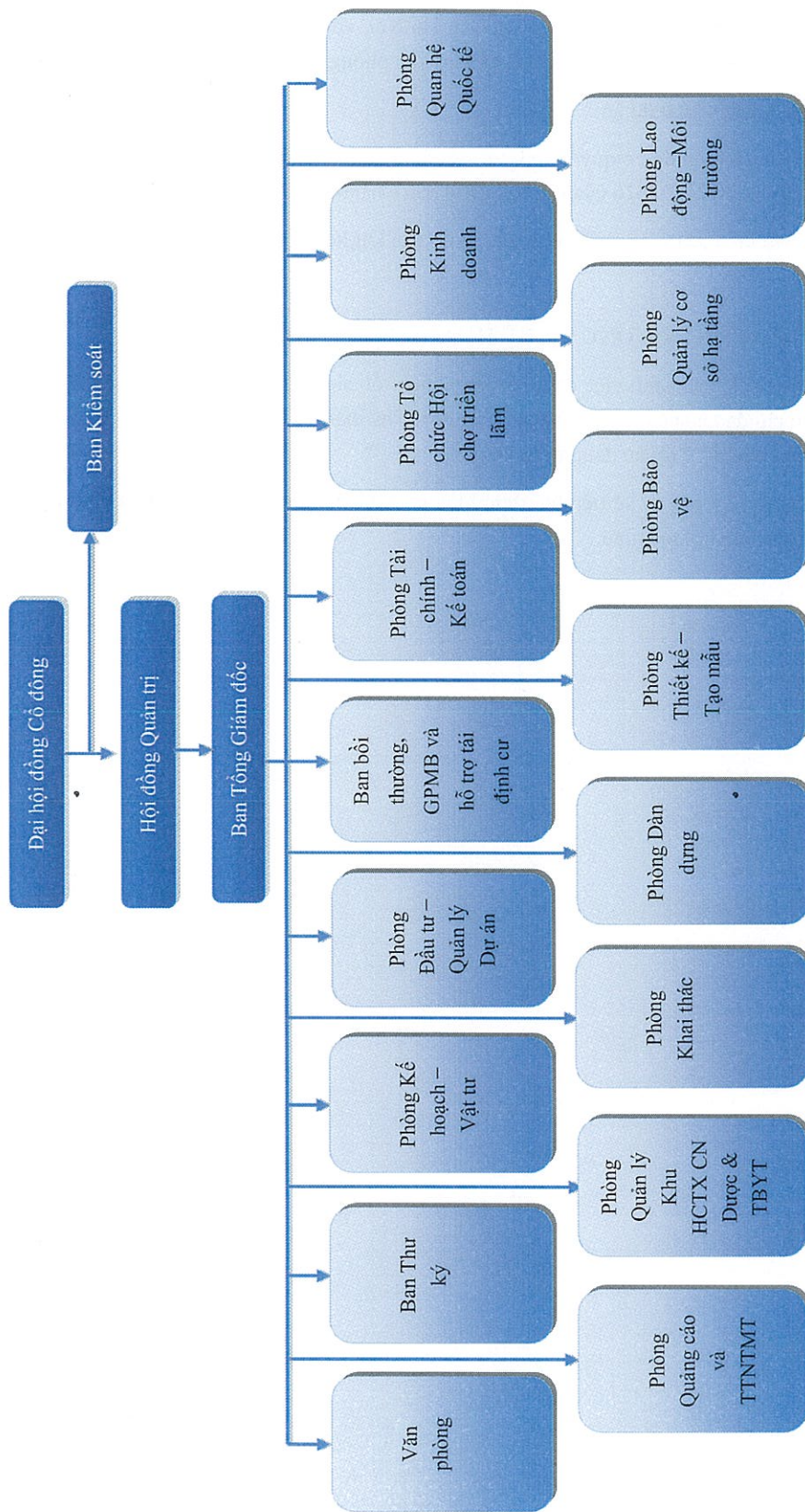
5. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2017

Năm 2017, bên cạnh việc đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nhiệm vụ trọng tâm của Công ty là đẩy nhanh tiến độ 3 dự án đang triển khai.

Đồng thời, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm đảm bảo VEFAC hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

IV. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



Ghi chú:
 GPMB: Giải phóng mặt bằng
 TTNTMT: Trang trí nội thất mỹ thuật
 HCTX CN Dược & TBYT: Hội chợ thường xuyên chuyên ngành Dược và Thiết bị Y tế

2. TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị

Bà Lý Hoa Liên – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 22/03/2017)

Bà Lý Hoa Liên sinh ngày 23/01/1973 tại Lào Cai, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ – Chuyên ngành tiếng Anh. Từ năm 1994 – 2004, bà công tác tại VEFAC tại Phòng Quan hệ quốc tế, Phòng tổ chức Hội chợ triển lãm, Phòng tổ chức Hội chợ kiêm ủy viên Ban chuẩn bị dự án Việt Nam tham dự triển lãm thế giới 2005, Aichi, Nhật Bản. Năm 2004, bà giữ chức vụ Phó phòng Tổ chức Hội chợ triển lãm kiêm Trợ lý Ban Giám đốc. Từ 2004 – 2005, bà là Ủy viên Ban thư ký Dự án Việt Nam tham dự Triển lãm thế giới 2005, Aichi, Nhật Bản. Từ 2005 – 2014, bà giữ chức vụ Phó trưởng Ban tổ chức Hội chợ triển lãm. Từ 2015 – 2017, bà giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức Hội chợ triển lãm. Ngày 22/03/2017, bà được bầu là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc VEFAC.

Ông Vũ Đức Thế – Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 22/03/2017)

Ông Vũ Đức Thế, sinh ngày 07/06/1954 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế. Từ năm 2001 – 2002, ông công tác tại Công ty Vũ Hưng. Từ năm 2003 – 2004, công tác tại Công ty Cổ phần Vincom (nay đổi tên là Tập đoàn Vingroup – Công ty CP). Từ năm 2005 – 2007, ông công tác tại Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Vinpearl, giữ chức vụ Tổng Giám đốc. Từ năm 2007 – 2009, ông công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc Sài Gòn, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc. Từ 2003 đến nay, ông Vũ Đức Thế là Giám đốc Phát triển Dự án, công tác tại Tập đoàn Vingroup. Tháng 04/2015, ông được bầu là Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam. Ngày 22/03/2017, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT với ông Vũ Đức Thế.

Ông Lê Thăng Long – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 22/03/2017)

Ông Lê Thăng Long, sinh ngày 09/08/1974 tại Hà Nội, tốt nghiệp Thạc sỹ. Từ năm 1996 – 2004, ông công tác tại Công ty Thiết bị điện thoại – Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Từ 2004 – 2010, ông công tác tại Ban Đầu tư Phát triển – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Từ năm 2010 đến nay, ông giữ chức vụ Giám đốc Phát triển Dự án tại Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 4/2015 đến nay, ông được bầu vào vị trí thành viên HĐQT và bổ nhiệm là Tổng Giám đốc CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam. Ngày 22/03/2017, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc với ông Lê Thăng Long.

Bà Mai Hương Nội – Thành viên HĐQT

Bà Mai Hương Nội, sinh ngày 13/10/1969 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế. Từ năm 1991 – 1996, bà công tác tại Bưu điện Hà Nội. Từ năm 1996 – 1998, và công tác tại Trung tâm Dịch vụ Khách hàng Bưu điện Hà Nội. Từ năm 2004 – 2006, bà là Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Khách hàng, Bưu điện Hà Nội. Từ năm 2006 đến nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 4/2015 đến nay, bà được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam. Ngoài ra, bà còn nắm giữ một số vị trí lãnh đạo trong các công ty thuộc hệ thống của Tập đoàn Vingroup.

Bà Nguyễn Mai Hoa – Thành viên HĐQT

Bà Nguyễn Mai Hoa, sinh ngày 17/01/1969 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Anh văn. Từ tháng 01/1992 – 12/2006, bà công tác tại Khách sạn Sofitel Metropole Hà Nội, giữ chức vụ Giám đốc Nhân sự và Đào

ạo. Từ năm 2007 đến nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 4/2015, bà được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

Ông Vũ Ngoạn Hợp – Thành viên HĐQT

Ông Vũ Ngoạn Hợp, sinh ngày 26/11/1959 tại Hải Phòng, tốt nghiệp Thạc sỹ quản trị kinh doanh. Từ năm 1978 đến năm 2015, ông công tác tại Liên đoàn xiếc Việt Nam. Từ tháng 4/2015 đến nay, ông được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

Ban Kiểm soát

Bà Văn Thị Hải Hà – Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Văn Thị Hải Hà, sinh ngày 23/5/1986 tại Hà Nam, tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán. Từ năm 2008 đến tháng 09/2014, bà công tác tại Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Từ 2014 đến nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup. Tháng 4/2015, bà được bầu là Trưởng Ban kiểm soát Công ty CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày 25/4/1977 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế. Từ năm 2000 – 2007, bà công tác tại Công ty TNHH Thương mại sản xuất Dương Đạt. Từ năm 2007 – 2010, bà công tác tại Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Dương. Từ năm 2010 – 09/2014, bà công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc thành phố Hoàng Gia. Từ 09/2014 – nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup. Tháng 4/2015, bà được bầu giữ vị trí thành viên Ban Kiểm soát CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

Bà Lê Thị Thảo – Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Thảo, sinh ngày 5/4/1985 tại Thanh Hóa, tốt nghiệp Cử nhân ngành Kiểm toán. Từ 07/2007 – 05/2009, bà công tác tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Nexia ACPA. Từ tháng 10/2009 – 10/2011, bà công tác tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank). Từ tháng 10/2011 – 02/2012, bà công tác tại Công ty Cổ phần Giải pháp chiến lược CEN. Từ tháng 08/2013 – 08/2014, bà công tác tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt. Từ tháng 08/2014 đến nay, bà công tác tại Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Nam Hà Nội. Tháng 04/2015, bà được bầu giữ vị trí thành viên Ban Kiểm soát CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

Ban Giám đốc

Ông Lê Thăng Long – Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 22/3/2017) (xem thông tin ở trên)

Bà Lý Hoa Liên – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22/3/2017) (xem thông tin ở trên)

Ông Vũ Ngoạn Hợp – Phó Tổng Giám đốc (xem thông tin ở trên)

Ông Nguyễn Thế Huân – Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Thế Huân, sinh ngày 02/01/1986 tại Hưng Yên, là Cử nhân kinh tế Học viện Tài chính. Từ năm 2010 – 2011, ông công tác tại Ban Kiểm soát, Tập đoàn Hòa Phát. Từ năm 2011 – 2016, ông công tác tại Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Địa ốc Thành phố Hoàng Gia. Tháng 10/2013, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Địa ốc Thành phố Hoàng Gia. Tháng 04/2016, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

3. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a. Các hoạt động chung

Trong năm 2016, HĐQT đã ban hành các nghị quyết thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của Công ty, trong đó có một số nội dung chính như sau:

- Sắp xếp, bố trí lại bộ máy, giải quyết nguyện vọng, hỗ trợ chế độ ưu đãi cho cán bộ và người lao động có nhu cầu chuyển công tác, về hưu sớm hoặc nghỉ việc theo qui định của Luật lao động.
- Từng bước đánh giá lại đội ngũ cán bộ từ cấp phòng, ban trở lên làm cơ sở chuẩn bị cho công tác sắp xếp bộ máy Công ty trong thời gian tới.
- Duy trì hoạt động hội chợ triển lãm và các dịch vụ khác.
- Chính sách khen thưởng động viên CBCNV.
- Thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia.
- Di dời địa điểm tổ chức Hội chợ triển lãm từ địa điểm 148 Giảng Võ sang vị trí khác để khởi công Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại dịch vụ và nhà ở.

Trong năm 2016, HĐQT đã ban hành các Quyết định sau đây:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2016/NQ – HĐQT	10/3/2016	Triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2016
2	02/2016/NQ – HĐQT	05/4/2016	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng
3	02A/2016/NQ – HĐQT	17/7/2016	Thanh lý tài sản cố định của Công ty
4	03/2016/NQ – HĐQT	29/7/2016	Phê duyệt phương án kinh doanh của Công ty
5	04/2016/NQ – HĐQT	06/10/2016	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty

b. Hoạt động giám sát của HĐQT

HĐQT kiểm soát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong các công tác chính sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư Dự án của Công ty nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đúng thời hạn đã đưa ra.
- Giám sát công tác lập Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm của Công ty đúng theo quy định.
- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 vào ngày 22/4/2015.
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định.
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2016.

3.2. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2017

- Công ty tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động hội chợ triển lãm thường niên. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động phối hợp với một số tỉnh, thành phố trong nước để tổ chức các cuộc hội chợ triển lãm và hoạt động xúc tiến thương mại tại các địa phương
- Công ty sẽ tiếp tục triển khai và hoàn thiện hồ sơ pháp lý để có thể nhanh chóng tiến hành xây dựng 3 dự án trọng điểm: Dự án Trung tâm hội chợ triển lãm Quốc gia mới tại Đông Anh, Dự án Trung tâm Thương mại, Dịch vụ, Văn hóa tại 148 Giảng Võ, Dự án Trung tâm Văn hóa, Du lịch, Thương mại tại Mê Trì đồng thời đẩy mạnh hoạt động tổ chức sự kiện và quảng cáo.

4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2016 là năm kinh tế Việt Nam có nhiều dấu hiệu tích cực. Theo đó, Công ty cũng đạt được những kết quả khả quan.

Với trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát trong năm 2016 đã hoàn thành tốt công việc (như giám sát, kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan tới công tác kế toán, đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư góp vốn và định kỳ kiểm tra Báo cáo tài chính của Công ty).

a. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

b. Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát đánh giá các hoạt động của Công ty trong năm 2016 tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT cũng được giám sát chặt chẽ, đảm bảo đúng định hướng đề ra. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan đã tổ chức thực hiện tốt và không để phát sinh các thiếu sót hay vi phạm lớn ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

c. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế quản trị nội bộ Công ty

Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị Công ty, HĐQT đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm qua, Ban Kiểm soát cũng đã đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ quy chế hoạt động, nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát, đặc biệt là với các giao dịch trọng yếu và giao dịch với các bên liên quan.

Để phát huy cao vai trò kiểm soát của mình, Ban Kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong công ty.

5. THAY ĐỔI NHÂN SỰ VÀ THỪ LAO CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

- Thay đổi về Thành viên HĐQT tại thời điểm 31/12/2016^(a): không có
- Thay đổi về Thành viên BKS tại thời điểm 31/12/2016: không có
- Thay đổi về Thành viên Ban Giám đốc tại thời điểm 31/12/2016^(b):
 - o Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc: Ông Vũ Ngoạn Hợp
 - o Miễn nhiệm Kế toán trưởng: Bà Hoàng Thị Anh Minh
 - o Bổ nhiệm Kế toán trưởng : Ông Nguyễn Thế Huân

Ghi chú:

^(a) Ngày 22/03/2017, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐQT-VEFAC JSC v/v miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch và thành viên HĐQT đối với Ông Vũ Đức Thế.

^(b) Ngày 22/03/2017, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐQT-VEFAC JSC v/v miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật đối với Ông Lê Thăng Long.

6. QUẢN TRỊ RỦI RO

Tại Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, Ban Lãnh đạo luôn phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chuyên môn để quản trị rủi ro. Định hướng quản trị rủi ro của Công ty chủ yếu là kiểm soát các rủi ro về quy trình hoạt động, rủi ro về tài chính và rủi ro thị trường. Hoạt động quản trị rủi ro nhằm đảm bảo Công ty được kiểm soát chặt chẽ về tài chính và kế toán, đạt được các mục tiêu trong kinh doanh, đạt được hiệu quả và hiệu suất của các hoạt động, đảm bảo độ tin cậy của báo cáo tài chính, tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ.

Một số rủi ro có thể ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

a. Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Những bất ổn của kinh tế vĩ mô, thay đổi chính sách tài khóa và tiền tệ trong hệ thống tài chính đều ảnh hưởng đến dự báo về triển vọng và nhu cầu tiêu thụ, sản xuất trong nền kinh tế, từ đó ảnh hưởng đến các dịch vụ tổ chức sự kiện triển lãm của mỗi ngành và doanh nghiệp. Ngoài ra, các yếu tố vĩ mô này còn có ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường bất động sản và gián tiếp đến hoạt động của Công ty. Dựa trên các nghiên cứu kinh tế, các mô hình hồi quy được vận dụng linh hoạt để tìm ra mối quan hệ giữa các nhân tố vĩ mô như GDP, CPI, chỉ số tiêu dùng, tỷ lệ tiết kiệm, đầu tư, tỷ lệ thất nghiệp, Ban Lãnh đạo đều đặn đưa ra các dự báo về thay đổi vĩ mô trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Trên cơ sở đó, các công cụ quản lý tài chính được sử dụng phù hợp với các thay đổi của nền kinh tế trong từng thời kỳ.

b. Rủi ro về lãi suất và tín dụng

Rủi ro lãi suất được quản trị dựa trên hệ thống các mô hình định tính (phân tích tình hình thị trường tiền tệ trong nước và quốc tế) và định lượng (phương pháp hồi quy và thống kê dựa trên các biến số trong quá khứ). Trên cơ sở phân tích độ nhạy của từng khoản huy động vốn với sự biến động của lãi suất, Công ty điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp, duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng là rủi ro khi đối tác mất khả năng thanh toán. Công ty quản trị rủi ro tín dụng dựa trên phân tích hồ sơ rủi ro của từng đối tác, từ đó xây dựng các chính sách kinh doanh phù hợp với từng nhóm đối tượng.

c. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là các rủi ro xuất phát từ nguyên nhân hệ thống, quy trình, con người hoặc các sự kiện bên ngoài. Năm 2016, nhằm nâng cao chất lượng quản trị rủi ro hoạt động, Công ty đã thực hiện kiện toàn hệ thống quy định, chính sách và quy trình. Song song với đó, Công ty đã triển khai thành công công cụ thu thập và báo cáo dữ liệu tổn thất. Đồng thời, Công ty triển khai công tác đánh giá rủi ro trong hoạt động, góp phần nâng cao văn hóa quản trị rủi ro trong Công ty.

7. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG CHỦ CHỐT

a. Tổng số cổ phần tại 31/12/2016 là: 166.604.050 cổ phần. Trong đó:

- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 16.587.805 cổ phần
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 150.016.245 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 31/12/2016)

STT	Danh mục	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (đồng Việt Nam)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	16.660.405	166.604.050.000	10,00
2	Cổ đông trong Công ty	352.800	3.528.000.000	0,21
A	Hội đồng Quản trị	0	0	0
B	Ban Kiểm soát	0	0	0
C	Cán bộ công nhân viên	352.800	3.528.000.000	0,21
3	Cổ đông bên ngoài	149.590.845	1.495.908.450.000	89,79
	Trong nước	149.590.845	1.495.908.450.000	89,79
	Nước ngoài	0	0	0,00
Tổng cộng				
	Cá nhân	11.071.300	110.713.000.000	6,65
	Tổ chức	155.532.750	1.555.327.500.000	93,35
Tổng cộng		166.604.050	1.666.040.500.000	100,00

c. Sở hữu của cổ đông lớn (tại thời điểm 31/12/2016)

STT	Cổ đông lớn	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP	138.810.945	83,32
2	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	16.660.405	10,00

d. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nội bộ (đến thời điểm 31/12/2016)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Vũ Đức Thế	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Mai Hương Nội	Thành viên HĐQT	0	0%
3	Nguyễn Mai Hoa	Thành viên HĐQT	0	0%
4	Lê Thăng Long	Thành viên HĐQT	0	0%
5	Vũ Ngoạn Hợp	Thành viên HĐQT	0	0%
BAN GIÁM ĐỐC				
1	Lê Thăng Long	Tổng Giám đốc	0	0%
2	Vũ Ngoạn Hợp	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
2	Nguyễn Thế Huân	Kế toán trưởng	0	0%
BAN KIỂM SOÁT				
1	Văn Thị Hải Hà	Trưởng ban	0	0%
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên	0	0%
3	Lê Thị Thảo	Thành viên	0	0%

e. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn: Không phát sinh

f. Giao dịch của các thành viên chủ chốt (HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc): Không phát sinh

g. Giao dịch của những đối tượng có liên quan đến các thành viên chủ chốt:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP	Bà Mai Hương Nội – thành viên HĐQT	148.970.345	89,42	138.810.945	83,32	Bán cổ phiếu

		CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Vingroup – Công ty CP	cổ phiếu hạn chế chuyên nhượng và 15.687.105 cổ phiếu tự do chuyên nhượng)				
--	--	--	--	--	--	--	--

8. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm Công ty không có thay đổi vốn đầu tư.

9. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Công ty không có cổ phiếu quỹ.

10. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Công ty luôn ý thức việc tiết kiệm năng lượng và tài nguyên là vấn đề quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Công ty. Do đó, Công ty chú trọng nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Công ty cũng nhiệt liệt hưởng ứng các phong trào như: ủng hộ lũ lụt miền Trung, tặng quà tết cho các hộ gia đình nghèo.

Phát triển nhân sự bền vững thông qua việc bảo đảm quyền lợi bình đẳng đối với người lao động: Công ty trân trọng những giá trị do người lao động tạo ra và đóng góp cho doanh nghiệp, không phân biệt độ tuổi, giới tính, trình độ. Công ty đánh giá người lao động theo năng suất và hiệu quả công việc, đem lại cơ hội công bằng cho tất cả các cán bộ, nhân viên trong quá trình làm việc, và tạo điều kiện để mọi người phát huy năng lực tối đa.

Gắn kết hoạt động đoàn thể và cộng đồng: Công ty khuyến khích cán bộ, nhân viên tham gia các hoạt động thiện nguyện, theo đó, hàng năm cán bộ, nhân viên cùng nhau tham gia các chương trình tình nguyện.

V. QUẢN LÝ NHÂN LỰC

1. CƠ CẤU NHÂN SỰ

Tổng số lao động của Công ty Cổ Phần Trung tâm hội chợ Triển Lãm Việt Nam tại thời điểm 31/12/2016 là 96 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng (Người)	Tỉ lệ (%)
Phân theo trình độ	96	
Trình độ đại học trở lên	49	51,04%
Trình độ cao đẳng, trung cấp	4	4,17%
Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	43	44,79%
Phân theo giới tính	96	
Lao động nữ	32	33,33%
Lao động nam	64	66,67%

2. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Công ty đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho những cán bộ có hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên.
- Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng định kỳ 6 tháng một lần để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.
- Công ty có chính sách khuyến học đối với cán bộ công nhân viên và con các cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong học tập. Tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được vừa làm vừa học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

VI. TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam)

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.660.490.336.357	1.657.635.522.083
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.894.947.827	940.690.149.955
111	1. Tiền	2.894.947.827	10.690.149.955
112	2. Các khoản tương đương tiền	–	930.000.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.654.429.903.137	716.867.165.982
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.019.502.137	10.682.812.192
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	14.888.640.981	9.063.133.157
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.520.836.450.000	669.436.450.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	116.685.310.019	27.684.770.633
140	III. Hàng tồn kho	–	68.176.980
141	1. Hàng tồn kho	–	68.176.980
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác	3.165.485.393	10.029.166
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	–	10.029.166
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	3.165.485.393	–
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	96.775.582.062	59.148.031.652
220	I. Tài sản cố định	2.661.638.229	46.388.251.667
221	1. Tài sản cố định hữu hình	2.642.601.487	46.357.548.261
222	Nguyên giá	9.571.027.722	146.296.413.545
223	Giá trị hao mòn lũy kế	(6.928.426.235)	(99.938.865.284)
227	2. Tài sản cố định vô hình	19.036.742	30.703.406
228	Nguyên giá	35.000.000	35.000.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế	(15.963.258)	(4.296.594)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn	94.028.014.722	11.458.705.473
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	94.028.014.722	11.458.705.473
260	III. Tài sản dài hạn khác	85.929.111	1.301.074.512
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	85.929.111	1.301.074.512
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.757.265.918.419	1.716.783.553.735

Mã số	NGUỒN VỐN	Số cuối năm	Số đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ	12.167.734.589	16.108.366.283
310	I. Nợ ngắn hạn	12.167.734.589	14.415.630.283
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	411.245.763	4.674.258.517
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.582.065.544	466.080.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.798.829.465	5.863.381.603
314	4. Phải trả người lao động	1.543.064.317	1.623.214.846
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	405.712.091	1.091.312.787
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.022.727.272	218.491.645
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	404.090.137	478.890.885
330	II. Nợ dài hạn	–	1.692.736.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	–	1.692.736.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.745.098.183.830	1.700.675.187.452
410	I. Vốn chủ sở hữu	1.745.098.183.830	1.700.675.187.452
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành	1.666.040.500.000	1.666.040.500.000
411a	– Cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết	1.666.040.500.000	1.666.040.500.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	5.288.132.925	5.288.132.925
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	73.769.550.905	29.346.554.527
421a	– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	29.346.554.527	–
421b	– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	44.422.996.378	29.346.554.527
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.757.265.918.419	1.716.783.553.735

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	Cho giai đoạn tài chính từ ngày 6 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015
01	1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	19.438.195.753	64.757.421.732
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	–	–
10	3. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	19.438.195.753	64.757.421.732
11	4. Giá vốn dịch vụ cung cấp	(45.351.412.710)	(64.939.849.620)
20	5. (Lỗ)/lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(25.913.216.957)	(182.427.888)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	94.434.505.973	51.611.735.407
22	7. Chi phí tài chính	–	–
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	–	–
25	8. Chi phí bán hàng	(1.440.050.112)	(411.252.363)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(11.624.619.188)	(13.310.372.631)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	55.456.619.716	37.707.682.525
31	11. Thu nhập khác	70.046.907	93.500.000
32	12. Chi phí khác	–	–
40	13. Lợi nhuận khác	70.046.907	93.500.000
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế	55.526.666.623	37.801.182.525
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(11.103.670.245)	(8.454.627.998)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	44.422.996.378	29.346.554.527

3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	Cho giai đoạn tài chính từ ngày 6 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	Tổng lợi nhuận trước thuế	55.526.666.623	37.801.182.525
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	13.256.728.104	12.380.486.712
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(30.815.396)	(536.743.914)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(94.403.690.577)	(50.722.463.743)
08	Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	(25.651.111.246)	(1.077.538.420)
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	6.938.934.026	(10.311.875.816)
10	Giảm hàng tồn kho	68.176.980	154.523.707
11	Giảm các khoản phải trả	(5.314.537.037)	(1.518.366.291.327)
12	Giảm chi phí trả trước	901.361.750	1.694.959.336
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(9.696.992.063)	(5.607.007.089)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh	(32.754.167.590)	(1.533.513.229.609)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(60.418.033.726)	(5.046.149.608)
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(900.000.000.000)	(669.436.450.000)
24	Tiền thu từ cho vay các bên có liên quan và cho vay khác	48.600.000.000	
27	Tiền thu lãi cho vay và lãi tiền gửi	6.746.183.792	23.343.678.801
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	(905.071.849.934)	(651.138.920.807)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	–	1.505.312.153.250
32	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu	–	(587.570.325)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	–	1.504.724.582.925

Mã số	CHỈ TIÊU	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	Cho giai đoạn tài chính từ ngày 6 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015
50	Giảm tiền thuần trong năm/kỳ	(937.826.017.524)	(679.927.567.491)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm/kỳ	940.690.149.955	1.620.080.973.532
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	30.815.396	536.743.914
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm/kỳ	2.894.947.827	940.690.149.955

Nguyễn Thế Huân
Kế toán trưởng

Ngày 20 tháng 03 năm 2017

Lê Thăng Long
Tổng Giám đốc





Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam

Trụ sở chính: Số 148 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 4) 38345655

Fax: (84 4) 37721480

Website: www.vefac.vn
